

UBND TỈNH KON TUM
CÔNG TY TNHH MỘT TV
LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/BC - CTy

Ngọc Hồi ngày 23 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022, kế hoạch năm 2023

A. Thông tin cơ bản về Công ty và Điều lệ Công ty

1. Đặc điểm tình hình:

Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ngọc Hồi được chuyển đổi từ Công ty ĐTPLNCN & DV Ngọc Hồi theo Quyết định số 631/QĐ-UB ngày 28/6/2010 của UBND tỉnh KonTum. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6100187306 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lại lần 07 ngày 24 tháng 03 năm 2017.

Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Ngọc Hồi là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt nam; có con dấu riêng, thực hiện chế độ hạch toán độc lập; được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật; tổ chức và hoạt động theo quy định luật doanh nghiệp; các quy định pháp luật khác có liên quan và điều lệ tổ chức và hoạt động được phê duyệt.

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh: Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp; trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp; Hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi nông nghiệp, lâm nghiệp; trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác gỗ và lâm sản; cưa xẻ và bảo quản gỗ; sản xuất gỗ ván, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng; sản xuất đồ gỗ xây dựng; khai thác đá cát sỏi; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (giao thông thủy lợi, điện, viễn thông, cấp thoát nước); hoạt động xây dựng chuyên dụng (phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt các hệ thống điện cấp nước, điều hòa không khí); hoàn thiện công trình xây dựng; mua bán nông lâm sản (trừ gỗ, tre nứa) và động vật sống; mua bán kim loại và quặng kim loại; mua bán vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; mua bán phân bón thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp.

Thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, năm 2015 Công ty cũng đã xây dựng đề án sắp xếp, đổi mới và đã được UBND Tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 15/12/2015. Theo đó Công ty là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty gồm:

- Quản lý, bảo vệ rừng;
- Trồng rừng;
- Kinh doanh Tole lợp.

Theo đó. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty gồm có:

- (1) Doanh thu và thu nhập khác;

(2) Sản phẩm dịch vụ công ích. (Quản lý bảo vệ rừng)

Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty theo mô hình Chủ tịch công ty kiêm giám đốc. Vốn điều lệ tại thời điểm 29/12/2017 là: 9.730.000.000 đồng.

Hoạt động tổ chức của bộ máy Công ty như sau

- Ban giám đốc gồm: 01 giám đốc; 01 Phó giám đốc và Kế toán trưởng
- Kiểm soát viên : 01 người.
- 03 phòng ban chuyên môn: Phòng TC-HC; Phòng KT-QLBVR; Phòng KT-KH.
- Các chi nhánh trực thuộc gồm: lâm trường Dục Nông; lâm trường Sa loong và đội QL BVR Đăk Ang.

Lâm phần Công ty TNHH Một TV Lâm nghiệp Ngọc Hồi nằm trên địa bàn 5 xã gồm: Xã Đăk Ang; Đak Dục; Đăk Nông; Đăk Xú; Bờ Y huyện Ngọc Hồi.

2. Những sự kiện quan trọng:

Thực hiện quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của UBND Tỉnh Kon Tum Giao diện tích rừng tự nhiên do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý cho các chủ rừng là các Ban quản lý rừng và các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp để quản lý bảo vệ; Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của UBND Tỉnh Kon Tum về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi đã cùng các bên liên quan tiến hành giao nhận rừng nhiên do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý chuyển giao cho các chủ rừng.

Tổng diện tích giao nhận thực tế là 681,16 ha. Cụ thể như sau:

- Xã Đăk Ang: 525,72 ha.
- Xã Đăk Dục: 45,2 ha.
- Xã Đăk Nông: 38,24 ha.
- Xã Đă Xú: 64,32 ha.
- Xã Bờ Y: 7,68 ha.

Hầu hết các diện tích là nhỏ lẻ, manh mún, không liền vùng, liền khoảnh, không tiếp giáp với lâm phần Công ty đang quản lý nên rất khó khăn trong công tác quản lý bảo vệ.

Hiện tại, sau khi nhận diện tích trên, tổng diện tích rừng và đất rừng Công ty TNHH Một TV Lâm nghiệp Ngọc Hồi quản lý 23.451,29 ha. Trong đó:

- Rừng tự nhiên: 22.208,48 ha. Trong đó:
 - + Rừng phòng hộ: 6.523,05 ha; + Rừng sản xuất: 15.685,45 ha
- Rừng trồng : 97,62 ha Trong đó:
 - + Rừng phòng hộ: 21,42 ha; + Rừng sản xuất: 76,2 ha
- Đất chưa có rừng: 1.145,19 ha. Trong đó: Phòng hộ: 279,96 ha; Sản xuất: 865,23 ha.

Tại thời điểm ngày 01/01/2023, diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng của đơn vị là: 7.941,14 ha. Trong đó: Rừng sản xuất: 1.380,70 ha; rừng phòng hộ: 6.511,11 ha; rừng trồng: 49,33 ha. Diện tích rừng tự nhiên dùng khai thác là 14.123,52 ha.

Tổng CBCNV có đến 01/01/2023 của đơn vị là 45 người. Trong đó lao động là người dân tộc thiểu số là 14 người; nam 42 người, nữ 03 người.

Cơ cấu lao động theo trình độ: Đại học: 21 người; trung cấp và cao đẳng 22 người, khác: 02 người.

B. Đánh Tình hình thực hiện Kế hoạch Sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngọc Hồi. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngọc Hồi với các nội dung sau:

1. Mục tiêu:

- Quản lý bảo vệ rừng cung ứng DVMT rừng: 7.353,61 ha;
- Quản lý bảo vệ rừng tự nhiên dùng khai thác: 14.117,88 ha.
- Hợp tác kinh doanh tole: 32,5 triệu đồng (Quý I năm 2022).
- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên: 56,67 ha.
- Trồng cây ngăn chặn lấn chiếm đất lâm nghiệp: 5 ha

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu, doanh thu khác: 9.945,01 tr đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 253,84 tr đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 203,07 tr đồng.
- Nộp ngân sách nhà nước: 142,61 tr đồng.

3. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được thể hiện qua bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Biến động so với	
						Năm trước	KH năm 2022
I	Chỉ tiêu về sản phẩm chính						
1	Cung ứng tiêu thụ dịch vụ môi trường rừng		7.353,06	7.353,06	7.941,14	108%	108%
-	Rừng tự nhiên là rừng sản xuất	ha	886,45	886,45	1.380,70	156%	156%

-	Rừng tự nhiên là rừng phòng hộ	ha	6.417,28	6.417,28	6.511,11	101%	101%
-	Rừng trồng sản xuất	ha	42,12	42,12	42,12	100%	100%
-	Rừng trồng phòng hộ	ha	7,21	7,21	7,21	100%	100%
2	Quản lý bảo vệ rừng tự nhiên dừng khai thác	ha	14.117,88	14.117,88	14.123,52	100%	100%
3	Quản lý bảo vệ rừng trồng	ha	22,90	22,90	22,90	100%	100%
4	Hợp tác kinh doanh tole	Tr đ	130,00	32,50	32,50	25%	100%
II	Các chỉ tiêu tài chính						
1	Vốn chủ sở hữu tại Công ty (<i>bình quân</i>)	Tr đ	9.701,97	9.718,97	10.160,10	105%	105%
2	Tổng doanh thu	Tr đ	8.917,08	9.445,01	11.699,60	131%	124%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	546,63	253,84	935,77	171%	369%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	Tr đ	461,94	203,07	641,5	139%	316%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr đ	238,71	142,61	247,5	104%	174%
III	Tổng lao động	người	43,00	44,00	45	105%	102%
IV	Tổng quỹ tiền lương	Tr đ	4.305,10	4.348,15	4.925,11	114%	113%

2. Nhận xét, đánh giá:

So với các chỉ tiêu Kế hoạch được giao tại quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Đơn vị hoàn thành Kế hoạch.

- QLBV rừng sản xuất là rừng tự nhiên dừng khai thác 14.123,52 ha, tăng so với kế hoạch là: 5,64 ha.

- QLBV rừng cung ứng DVMTR 7.931,74 ha, tăng so với kế hoạch là 588,08 ha.

* **Nguyên nhân:** Nhận rừng từ UBND các xã theo quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của UBND Tỉnh Kon Tum Giao diện tích rừng tự nhiên do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý cho các chủ rừng là các Ban quản lý rừng và các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp để quản lý bảo vệ.

- Doanh thu tăng so với Kế hoạch 24%.

* Nguyên nhân:

Tiền dịch vụ môi trường rừng được thanh toán trên cơ sở Diện tích rừng cung ứng DVMTR được nghiệm thu và số thu hàng năm từ các đối tượng sử dụng dịch vụ của quỹ Bảo vệ và phát triển rừng. Đối tượng sử dụng dịch vụ càng nhiều thì thu nhiều và ngược lại.

Để đảm bảo tính ổn định của Kế hoạch hàng năm, Công ty sử dụng giá tạm tính để xác định doanh thu. Đối với doanh thu DVMTR là 0,7 trđ/ha; đối với rừng tự nhiên dừng khai thác là 0,3 trđ/ha. Đây cũng là đơn giá để xác định giá trị tổng sản phẩm quy đổi.

Với đặc điểm trên, việc đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch theo tỷ lệ giữa thực hiện kế hoạch và năm kế hoạch về mặt giá trị phản ánh chưa thực sự sát với hoạt động của đơn vị.

Đánh giá kết quả hoạt động theo tỷ lệ giữa thực hiện kế hoạch và thực hiện năm trước; giữa thực hiện kế hoạch và kế hoạch về mặt khối lượng mới phản ánh rõ kết quả hoạt động của đơn vị. Theo đó năm 2022 kết quả thực hiện kế hoạch của đơn vị đều đạt và vượt so với năm 2021.

II. Kết quả thực hiện đầu tư phát triển năm 2022

1. Đánh giá về các chỉ tiêu thực hiện cả năm so với kế hoạch năm

TT	Nội dung đầu tư	ĐVT	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022		Tỷ lệ hoàn thành	
			Khối lượng	Kinh phí	Khối lượng	Kinh phí	Khối lượng	Kinh phí
	TỔNG SỐ			9.976,71		10.435,35		
I	Lâm sinh			9.451,71		10.410,35		
1	Quản lý bảo vệ rừng	ha.năm	21.493,84	9.389,38	22.087,56	10.348,02	103%	110%
a	Rừng có dịch vụ môi trường rừng	ha.năm	7.353,06	5.147,14	7.941,14	6.104,09	108%	119%
-	Rừng tự nhiên là rừng sản xuất	ha.năm	886,45	620,52	1.380,70	1.041,52	156%	168%
-	Rừng tự nhiên là rừng PH	ha.năm	6.417,28	4.492,10	6.511,11	5.024,60	101%	112%
-	Rừng trồng	ha.năm	49,33	34,53	49,33	37,96	100%	110%
b	Rừng không có dịch vụ môi trường rừng	ha.năm	14.140,78	4.242,23	14.146,42	4.243,93	100%	100%
-	Rừng tự nhiên là rừng sản xuất	ha.năm	14.117,88	4.235,36	14.123,52	4.237,06	100%	100%
-	Rừng trồng	ha.năm	22,90	6,87	22,90	6,87	100%	100%
2	Trồng rừng	ha	0,00	0,00		0,00		
-	Trồng mới và chăm sóc năm 1	ha	0,00	0,00				
-	Chăm sóc rừng trồng năm 2	ha		0,00				
-	Chăm sóc rừng trồng năm 3	ha		0,00				
-	Chăm sóc rừng trồng năm 4	ha		0,00				
3	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng TN có trồng bổ sung	ha	56,67	62,34	56,67	62,34	100%	100%
II	Cơ sở hạ tầng		0,0	0,00	0,00	0,00		
-	Nhà ở công nhân bảo vệ rừng	Cái						
-	Trạm QLBV rừng	Cái		0,00				
III	Nội dung đầu tư khác			525,00		25,00		
-	Xây dựng phương án QLBV rừng bền vững	PA						
-	Trồng cây ngăn chặn lấn chiếm đất, kết hợp trồng cây phân tán	ha	5	25,00	5,00	25,00	100%	100%
-	Sửa chữa văn phòng, nhà làm việc Công ty	cái	1	500,00			0%	0%
-	Xây dựng các chốt bảo vệ rừng	cái			0,00	0,00		

2. Nhận xét, đánh giá:

- Chỉ tiêu Sửa chữa nhà làm việc năm 2022 không thực hiện được.

* **Nguyên nhân:** Trong công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên dừng khai thác. Nguồn kinh phí đề thực mãi đến cuối năm 2022 mới được phân bổ. Năm 2021 và 2022 Công ty đã dùng các nguồn vốn hợp pháp của Công ty để ưu tiên thực hiện QLBV các diện tích này vì thế không có vốn để thực hiện công việc này.

So với các chỉ tiêu Kế hoạch được giao tại quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Ngoại trừ chỉ tiêu sửa chữa nhà làm việc, các chỉ tiêu khác hoàn thành Kế hoạch.

III. Đánh giá chung

1. Những kết quả đã đạt được :

- Chính sách dịch vụ môi trường rừng đã tạo được nguồn lực tài chính bền vững cho Công ty trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Qua đó huy động được người dân tham gia công tác quản lý bảo vệ rừng, góp phần tạo thêm việc làm, tăng thu nhập và cải thiện sinh kế cho người dân tham gia trực tiếp bảo vệ rừng.

- Công tác bảo vệ và phát triển rừng ngày càng được chú trọng. Các Lâm trường thường xuyên duy trì và củng cố các trạm QLBV rừng, tăng cường công tác tuần tra, truy quét các điểm nóng về khai thác , phá rừng trái phép.

- Công tác QLBV rừng nhận được rất nhiều sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của UBND Tỉnh, các Sở chuyên ngành và UBND Huyện Ngọc Hồi.

- Có được sự phối, kết hợp của các ngành liên quan. Đặc biệt là UBND các xã, các đồn biên phòng và kiểm lâm địa bàn.

- Về Hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng năm đơn vị đều có lãi và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách.

- Đối với người lao động Công ty đã thực hiện đầy đủ các các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động như: chế độ tiền lương, bảo hiểm, bảo hộ lao động, an toàn lao động....

2. Tồn tại, hạn chế; nguyên nhân

- Rừng trái rộng trên địa bàn lớn, trong khi sức ép về dân số lên đất rừng ngày càng gia tăng;

- Tình trạng vi phạm luật lâm nghiệp vẫn còn xảy ra và diễn biến ngày càng phức tạp. Tình trạng phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển, cất giấu, chế biến, kinh doanh lâm sản trái phép vẫn còn diễn ra ở nhiều nơi; tính chất và mức độ các vụ việc vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng ngày càng nghiêm trọng, thủ đoạn ngày càng tinh vi, các đối tượng vi phạm manh động, liều lĩnh hơn gây khó khăn cho lực lượng QLBV rừng.

- Năm 2021, Công ty đã dùng các nguồn vốn hợp pháp hiện có của Công ty để triển khai quản lý 14.093,1 ha rừng tự nhiên dừng khai thác. Kinh phí được thanh toán cho công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên dừng khai thác năm 2021 là: 4.227.915.000 đồng. Hiện vẫn chưa được bố trí vốn.

- Thu nhập của CBCNV còn thấp. Đời sống vật chất và tinh thần của người lao động

của Công ty hết sức khó khăn.

3. Bài học kinh nghiệm

- Thường xuyên tăng cường công tác phối kết hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn, nhất là đẩy mạnh các hoạt động phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tuần tra, kiểm tra, QLBR. Đưa quy chế phối hợp đi vào hoạt động thực chất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

- Thông qua các hoạt động kinh tế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhận thức của người dân về bảo vệ rừng được nâng cao.

- Cắm mốc rõ ràng, dễ nhận biết để người dân phân định được đâu là rừng của Công ty quản lý qua đó tạo điều kiện để phối hợp với chính quyền địa phương, các ngành chức năng và người dân trong công tác quản lý rừng được thuận lợi, ngăn chặn việc xâm lấn rừng.

- Làm ranh giới ở các vùng rừng không liền vùng, liền khoảnh, không tiếp giáp với lâm phần Công ty quản lý bằng các băng rừng trồng để khẳng định chủ quyền và dễ xử lý khi có tranh chấp.

C. Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2023

I. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các Công ty nông, lâm nghiệp.

Căn cứ Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty TNHH một thành viên nông, lâm nghiệp nhà nước;

Căn cứ nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Lâm nghiệp;

Căn cứ nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính Phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 về Hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09

tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính Phủ.

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi;

Căn cứ văn bản số 101/UBND-NNTN ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về chỉ tiêu trồng rừng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Ban hành kế hoạch thực hiện đề án trồng 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 của Thủ Tướng Chính Phủ trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của UBND Tỉnh Kon Tum phê duyệt Phương án quản lý bảo vệ rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi;

Căn cứ Kế hoạch số 451/KH-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về kế hoạch trồng rừng giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ văn bản số 1103/UBND-KTTH ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 của các doanh nghiệp thuộc tỉnh quản lý.

Căn cứ văn bản Số:1660/UBND-KTTH, ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 của các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp thuộc tỉnh.

Căn cứ văn bản số 1987/UBND-KTTH ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về xử lý dứt điểm các ý kiến kiểm toán ngoại trừ, các khoản nợ tồn đọng của các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh làm đại diện chủ sở hữu.

Căn cứ quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của UBND Tỉnh Kon Tum Giao diện tích rừng tự nhiên do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý cho các chủ rừng là các Ban quản lý rừng và các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp để quản lý bảo vệ;

Căn cứ quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của UBND Tỉnh Kon Tum về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Biên bản về việc giao diện tích rừng tự nhiên do UBND cấp xã đang quản lý cho các chủ rừng là tổ chức trên địa bàn huyện Ngọc Hồi ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ văn bản số 32/SKHĐT-KT ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Kon Tum về việc đề nghị tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 của các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ quan đại diện chủ sở hữu;

Căn cứ văn bản số 5539/STC-TCDN ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Sở Tài chính về việc tham gia ý kiến đối với Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 của các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ quan đại diện chủ sở hữu;

Căn cứ văn bản số 24/SNN-KH ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc thẩm định Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 của các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ quan đại diện chủ

sở hữu;

Căn cứ văn bản số 10/SLĐTĐBXH-LĐVL&GDNN ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Sở Lao động thương binh và xã hội về việc tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 của các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Căn cứ văn bản số 287/SKHĐT-KT ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Sở Kế hoạch và đầu tư về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 của các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ quan đại diện chủ sở hữu.

II. Mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do UBND tỉnh và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đặt hàng hằng năm. Ưu tiên thực hiện khoanh nuôi có trồng bổ sung các diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường để tạo nguồn thu bền vững.

- Tổ chức thực hiện Phương án quản lý rừng theo hướng bền vững giai đoạn 2021-2030 đã được phê duyệt.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu thực hiện

- Quản lý bảo vệ rừng cung ứng DVMT rừng: 7.941,14 ha;
- Quản lý bảo vệ rừng tự nhiên dừng khai thác: 14.123,52 ha.
- Trồng rừng: 50 ha. Trong đó:
 - + Rừng phòng hộ: 45,21 ha. + Rừng sản xuất: 4,79 ha.
- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên: 55,0 ha.
- Xây dựng nhà ở công nhân bảo vệ rừng: 01 công trình.
- Xây dựng Trạm QLBV rừng phòng hộ: 03 công trình.
- Trồng cây xanh ngăn chặn lấn chiếm đất lâm nghiệp : 5 ha.
- Sửa chữa văn phòng, nhà làm việc: 01 công trình.
- Xây dựng chốt Bảo vệ rừng: 02 cái.

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu, doanh thu khác: 9.891,97 tr đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 253,09 tr đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 202,47 tr đồng.
- Nộp ngân sách nhà nước: 179,95 tr đồng.

2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Tổng kế hoạch đầu tư các dự án năm 2023 là 15.303,89 triệu đồng.
- Nguồn vốn thực hiện: Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ, nguồn thu từ DVMTR và nguồn vốn khác của Công ty.

2.3. Kế hoạch xử lý những tồn tại về tài chính:

Kế hoạch xử lý những tồn tại về tài chính giai đoạn 2023 - 2025 là 1.920,63 tr đồng. Trong đó: Năm 2023 là 516,19 tr đồng.

(Có Kế hoạch SXKD và Đầu tư phát triển năm 2023 kèm theo)

3. Thuyết minh các chỉ tiêu kế hoạch:

- **Quản lý bảo vệ rừng cung ứng DVMT rừng: 7.941,14 ha**

- **Quản lý bảo vệ rừng tự nhiên dùng khai thác: 14.220,37 ha.**

Đây là các diện tích rừng quản lý bảo vệ năm 2022 đã được nghiệm thu

- Hợp tác kinh doanh tole: không. (Thực hiện kết luận thanh tra số 01/KL-STNMT ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường, kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng đất tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi. Từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 Công ty không còn hợp tác kinh doanh tole)

- **Trồng rừng: 50 ha. Trong đó:**

+ Rừng phòng hộ: 45,21 ha. + Rừng sản xuất: 4,79 ha.

Đến nay đã được Giám đốc Sở NN và PTNT phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán trồng rừng thay thế với khối lượng là 45,21 ha (phòng hộ) tại quyết định số 516/QĐ-SNN ngày 12 tháng 10 năm 2022.

- **Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên: 55,0 ha.**

Theo kết quả thống kê tại phương án QLBV rừng bền vững đã được phê duyệt tại quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 15/11/2021, thì diện tích các đối tượng rừng để khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên chỉ có khoảng 326 ha. Kế hoạch khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên năm 2023 là 55 ha. Công ty xây dựng kế hoạch khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên là 55,0 ha.

- **Xây dựng nhà ở công nhân bảo vệ rừng: 01 công trình.**

Hiện đội QLBV rừng Đăk Ang quản lý 7.079,11 ha. Trong đó chủ yếu là rừng phòng hộ. Trụ sở của đội chỉ là mượn tạm của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi (các trạm bảo vệ rừng của Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Ang trước đây).

Để chủ động trong công tác cũng như sinh hoạt cho bộ phận nhân viên tại Đội QLBR Đăk Ang. Công ty xin xây dựng 01 công trình nhà ở cho công nhân bằng nguồn vốn từ chương trình đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các Công ty nông, lâm nghiệp theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ Tướng Chính Phủ.

- **Xây dựng trạm quản lý bảo vệ rừng:**

Lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi nằm trên địa bàn 5 xã gồm: Xã Đăk Ang; Đăk Dục; Đăk Nông; Đăk Xú; Bờ Y huyện Ngọc Hồi.

+ Lâm phần Lâm trường Dục nông nằm trên địa bàn 2 xã Đăk Dục, Đăk Nông huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, tiếp giáp với xã Đăk Long huyện Đăk Glei; xã Bờ Y, Đăk Xú huyện Ngọc Hồi và nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tại đây gần khu vực cửa khẩu quốc tế Bờ Y. Hệ thống đường giao thông ở đây được chú trọng đầu tư mở rộng, đây cũng

là thế mạnh của vùng và cũng là nguy cơ đối với các hoạt động khai thác lâm sản trái pháp luật.

Lâm phần Lâm trường quản lý có rất nhiều đường dân sinh đi qua, có nhiều diện tích đất rừng bị dân lấn chiếm sản xuất. Tại đây tình trạng vi phạm luật lâm nghiệp vẫn còn xảy ra và diễn biến ngày càng phức tạp. Tình trạng phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển, cất giấu, chế biến, kinh doanh lâm sản trái phép vẫn còn diễn ra ở nhiều nơi; tính chất và mức độ các vụ việc vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng ngày càng nghiêm trọng, thủ đoạn ngày càng tinh vi, các đối tượng vi phạm manh động, liều lĩnh hơn gây khó khăn cho lực lượng QLBV rừng.

+ Lâm phần Lâm trường Sa Loong nằm trên địa bàn 2 xã Đăk Xú, Bờ Y huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, tiếp giáp với các xã Đăk Dục, Đăk Nông, Sa Loong, vườn quốc gia Chư Mô Ray. Tại đây gần khu vực cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

Cũng giống như Lâm trường Dục Nông. Tình trạng phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển, cất giấu, chế biến, kinh doanh lâm sản trái phép vẫn còn diễn ra ở nhiều nơi; tính chất và mức độ các vụ việc vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng ngày càng nghiêm trọng, thủ đoạn ngày càng tinh vi, các đối tượng vi phạm manh động, liều lĩnh hơn gây khó khăn cho lực lượng QLBV rừng.

+ Lâm phần Đội QLBV rừng Đăk Ang quản lý đa số là rừng phòng hộ, nằm trên địa bàn xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tiếp giáp với các huyện Đăk Gle, Đăk Tô và Tu Mơ Rông, nơi đây có nhiều chỗ địa hình dốc hiểm trở, độ dốc có thể lên đến 40 độ. Nhiều đỉnh nhọn, sườn dốc tạo nên một địa hình phân cắt hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn đặc biệt tạo dòng chảy lớn gây xói, sạt lở đất trong mùa mưa, gây khó cho công tác tuần tra, quản lý bảo vệ rừng.

Để có điều kiện thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, cũng như góp phần giữ vững an ninh trên khu vực biên giới. Công ty xin xây dựng 03 công trình trạm bảo vệ rừng (mỗi đơn vị cơ sở 01 công trình) *từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.*

Các hạng mục này đơn vị có làm việc với Sở NN và PTNT để xem xét tổng hợp vào Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 (Theo quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 15/5/2021 của UBND Tỉnh Kon Tum) làm cơ sở bố trí vốn thực hiện sau khi dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư và giao kế hoạch theo quy định của luật đầu tư công.

- **Trồng cây xanh ngăn chặn lấn chiếm đất lâm nghiệp:** 5 ha là căn cứ vào kế hoạch trồng cây xanh của UBND Tỉnh và nhu cầu thực tế của đơn vị trong năm 2023.

- Xây dựng chốt bảo vệ rừng: 02 chốt. Kinh phí: 480 trđ từ nguồn vốn của Công ty.

- Sửa chữa văn phòng, nhà làm việc Công ty: 600 trđ từ nguồn vốn của Công ty.

III. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Giải pháp về đất đai:

- Tăng cường công tác quản lý sử dụng đất lâm nghiệp chặt chẽ, thống nhất, đúng mục đích, hiệu quả ngày càng cao gắn với ổn định dân cư theo quy hoạch, giữ gìn an ninh trật tự và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

- Tiến hành rà soát quỹ đất trồng có khả năng trồng rừng để xây dựng dự án trồng rừng. Đối với các diện tích đất đã bị dân xâm lấn, trước tiên vận động các hộ gia đình đã

sản xuất trên đất trồng của Công ty trả lại đất để Công ty xây dựng dự án trồng rừng. Trường hợp người dân không chịu trả, (Với đối tượng chây ì, chống đối, cần có các biện pháp mạnh, đề nghị cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo, xử lý theo đúng các quy định của pháp luật; đối với các hộ dân thiếu hoặc chưa đủ đất sản xuất, đang sản xuất cây công nghiệp dài ngày trên đất lấn chiếm, đang canh tác có hiệu quả thì đề nghị hộ dân phải có văn bản thừa nhận đang sử dụng đất của công ty, và trở thành hộ nhận khoán của Công ty theo các quy định của pháp luật để liên kết trồng rừng kết hợp với sản xuất nông, lâm nghiệp dưới tán rừng...). Công ty sẽ xin chủ trương giao khoán đất rừng cho hộ gia đình ở các xã trên địa bàn Công ty Lâm nghiệp Ngọc Hồi đứng chân để trồng rừng và xây dựng dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất để hỗ trợ cây giống cho nhân dân trồng rừng nhằm tránh tình trạng lấn chiếm rừng, đất rừng, đưa công tác sử dụng rừng, đất rừng vào nền nếp. Quyền lợi của người dân được hưởng theo quy định tại quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ Tướng Chính phủ.

- Chú trọng các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả rừng trồng theo hướng bền vững, đảm bảo giống cây trồng rừng có chất lượng.

2. Giải pháp về bảo vệ, phát triển rừng

- Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, từng bước giải quyết dứt điểm các vụ xâm chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật; Xây dựng kế hoạch, nội dung, phương pháp phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương về công tác bảo vệ rừng.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng theo đơn đặt hàng của tỉnh và nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng.

- Quản lý, Sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đúng theo quy định tại Nghị định số 156//2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính Phủ.

- Cận đối nguồn kinh phí tiếp tục tăng cường lực lượng QLBV rừng chuyên trách cho các đơn vị trực thuộc để thường xuyên hơn nữa trong công tác tuần tra QLBV rừng, đồng thời xác định các điểm nóng trong công tác QLBV xây dựng hồ sơ giao khoán cho cộng đồng.

- Phối hợp hơn nữa với chính quyền địa phương và hạt kiểm lâm giải quyết tình trạng vi phạm luật lâm nghiệp.

- Thực hiện các biện pháp lâm sinh phù hợp với từng đối tượng rừng theo như phương án QLBV rừng bền vững được duyệt.

3. Giải pháp về lao động:

Rà soát, đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực của Công ty, trên cơ sở đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực trình độ và đổi mới hoạt động đối với CBCNV của Công ty nhằm duy trì ổn định và đảm bảo tính kế thừa; ưu tiên tuyển chọn lao động là con em CBCNV của Công ty, con em đồng bào thiểu số và các gia đình sinh sống tại địa phương. Kết hợp với chương trình đào tạo nghề nông nghiệp nông thôn để bồi dưỡng kiến thức nâng cao tay nghề cho người dân làm nghề rừng. Xây dựng và ban hành quy chế trả lương theo nguyên tắc tiền lương phải gắn với chất lượng và hiệu quả lao động.

4. Giải pháp về khoa học và công nghệ:

- Thực hiện tốt việc áp dụng khoa học, công nghệ trong chọn tạo, sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp, đảm bảo giống chất lượng cho năng suất và sản lượng cao. Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác giống cho CBCNV Công ty.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Nghiên cứu, thử nghiệm, tuyển chọn các giống cây lâm nghiệp, cây dược liệu có giá trị, có năng suất cao phù hợp với địa bàn để đưa vào trồng kinh doanh

- Đầu tư xây dựng vườn ươm cây giống có chất lượng phục vụ doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn.

- Tiếp tục áp dụng các giải pháp lâm sinh, xây dựng các mô hình trồng rừng theo hướng bền vững.

5. Giải pháp về xử lý các tồn tại về tài chính

Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án xử lý các tồn tại về tài chính theo lộ trình từng năm từ năm 2022 - 2025 trên nguyên tắc không phát sinh lỗ để ưu tiên xử lý dứt điểm lỗ lũy kế trong thời gian ngắn nhất theo các giải pháp sau:

- Chuyển dần sang kinh doanh rừng trồng để tạo điều kiện giải quyết công ăn việc làm cho CBCNV cũng như nhân dân trên địa bàn qua đó tăng cường được công tác quản lý bảo vệ rừng thông qua phản ánh của nhân dân. Huy động các nguồn lực về vốn từ các dự án để lồng ghép kế hoạch đầu tư trồng rừng hàng năm của đơn vị.

- Sử dụng các diện tích đất trống, đồi núi trọc để xây dựng các dự án phát triển rừng theo chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững. Qua đó sử dụng lồng ghép các khoản chi phí từ chi phí quản lý dự án, từ đó tiết kiệm chi phí để có lãi.

- Tích cực tham gia thực hiện các chương trình dự án phát triển lâm nghiệp như dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất, qua đó thực hiện cung ứng các dịch vụ cây giống nhằm tìm kiếm lợi nhuận để giảm lỗ.

- Quản lý tốt nguồn thu từ bán gỗ khai thác rừng tự nhiên (khai thác tận dụng-nếu có) nguồn thu từ chi trả dịch vụ môi trường rừng và các nguồn thu từ sản xuất kinh doanh khác để thanh toán các chi phí hợp lý, đầu tư phát triển rừng, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và giảm lỗ.

- Đầu tư xây dựng vườn ươm cây giống có chất lượng phục vụ doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, đề xuất các biện pháp cắt giảm chi phí quản lý. Thực hiện các biện pháp tích cực, có hiệu quả để cải thiện tình hình tài chính, đặc biệt là tình hình công nợ tồn đọng dây dưa và tiến dần đến lành mạnh hoá tình hình tài chính của Công ty trong thời gian nhanh nhất.

- Giám sát thường xuyên việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, Phương án QLBV rừng bền vững; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định tại nghị định số 115/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2014 quy định chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

6. Giải pháp về tổ chức thực hiện:

- Tăng cường quản trị nội bộ Công ty theo phong cách quản trị hiện đại, thích hợp với loại hình hoạt động công ích. Vận dụng các nguyên tắc quản trị tiên tiến, xác định rõ quy chế quản lý nội bộ và vai trò kiểm soát của Chủ tịch công ty và cơ chế kiểm soát nội bộ. Giám sát thường xuyên việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục

tiêu, nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định tại nghị định số 115/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2014 quy định chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch trong việc công bố thông tin về hoạt động của Công ty đã được quy định tại nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính Phủ về Công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường dân chủ cơ sở, nhất là vai trò của Tổ chức công đoàn, các đoàn thể quần chúng và của từng người lao động. Qua đó, người lao động trong Công ty ngày càng gắn bó hơn với doanh nghiệp

Kính trình quý cấp xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên (B/cáo);
- Sở tài chính
- Sở NN & PTNT;
- Sở LĐTB&XH;
- Lưu: KH; VT.

GIÁM ĐỐC

TRẦN NGỌC THANH VŨ